

Số: 01 /GPMT-UBND

Cẩm Giàng, ngày 27 tháng 02 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường đơn giản số 685/GXN-UBND ngày 20/09/2019 do UBND huyện Cẩm Giàng cấp

Xét đề nghị của Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam theo Văn bản số 1802/CV-CT ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đề nghị cấp Giấy phép môi trường Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày của Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam; Văn bản số số 30 ngày 30/12/2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của “Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 47/TTr-TNMT ngày 26 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam, địa chỉ tại CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày tại Một phần nhà xưởng E - (10) của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương tại lô CN9, CN10, CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày.

1.2. Địa điểm hoạt động: Một phần nhà xưởng E - (10) của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương tại lô CN9, CN10, CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0801287259, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 01 tháng 01 năm 2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8776447754, chứng nhận lần đầu ngày 23/4/2019, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 23/12/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp chứng nhận dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày.

1.4. Mã số thuế: 0801287259.

1.5 Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Diện tích nhà xưởng sử dụng: 3.857m²

- Công suất của dự án:

+ Sản xuất phụ kiện liên quan đến giày (đế giày...) với quy mô 300.000 sản phẩm/năm (trong đó quá trình sản xuất không có công đoạn thuộc da).

+ Sản xuất, gia công tem mác dùng cho giày: 200.000kg/năm; Sản xuất, gia công giấy gói giày: 300.000kg/năm. Nguyên liệu giấy gói giày từ giấy thành phẩm (trong quá trình sản xuất, gia công có công đoạn in như in logo, thông số về kích cỡ sản phẩm ...)

+ Sản xuất, gia công gói hút ẩm, dây bi bằng kim loại, dây treo tem bằng nhựa, túi đựng giày, màng bọc giày, lót giày, dây giày với quy mô: 600.000kg/năm.

+ Gia công cắt nhỏ băng dính với quy mô: 20 tấn sản phẩm/năm.

+ Sản xuất, gia công dây chun co giãn, dây chun không co giãn các loại bằng sợi với quy mô : 800kg/năm.

+ Sản xuất túi đựng giày bằng vải với quy mô: 7,5 tấn sản phẩm/năm.

+ Cắt, dán tem RFID (bằng giấy) lên sản phẩm với quy mô: 7,5 tấn sản phẩm/năm.

+ Gia công ép logo, ép đế giày với quy mô: 7,5 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: đến ngày 01 tháng 10 năm 2029, kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Lương Điền;
- Công thông tin điện tử của huyện;
- Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Công

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND
ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải phát sinh được thu gom, xử lý, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương. Nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp Lương Điền, không xả ra ngoài môi trường.

- Đã ký Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương (đơn vị cho thuê nhà xưởng và vận hành hệ thống xử lý nước thải).

- Nước thải sản xuất (nước rửa khuôn in, bản in) thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý như chất thải nguy hại.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh thu về bể tự hoại ba ngăn sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 60m³/ngày đêm của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương xử lý đạt tiêu chuẩn cam kết trước khi thải đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Lương Điền.

- Nước thải sản xuất: thu gom vào các thùng chứa và thu gom xử lý như chất thải nguy hại.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

a) Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại 3 ngăn → hồ gom → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương (đơn vị cho thuê nhà xưởng và vận hành hệ thống xử lý nước thải) → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN.

- Số lượng và thể tích: 01 bể phốt 3 ngăn với thể tích là 8m³.
- Hóa chất sử dụng: Không.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải sản xuất

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải từ quá trình vệ sinh khuôn in, bản in → bồn chứa → Thuê xử lý như chất thải nguy hại.

- Số lượng và thể tích: 03 thùng chứa dung tích 1000 lít/thùng.
- Hóa chất sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, bổ sung vi sinh để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt tại bể phốt, ngăn ngừa tình trạng tắc nghẽn bể phốt.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước vào hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý nước thải không phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án trước khi xả vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương; không được xả nước thải trực tiếp ra ngoài môi trường dưới mọi hình thức.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.3. Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 01: Hơi dung môi khu vực in
- Nguồn số 02: Hơi dung môi khu vực rửa khuôn in.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

01 Dòng khí thải sau hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khuôn in.

Lưu lượng xả thải: 1.200m³/h.

2.1. Tọa độ vị trí xả khí thải (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105⁰30', múi chiều 3⁰): X(m): 2317734; Y(m): 569427.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 1.200m³/h.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả thải gián đoạn 8h/24h (theo giờ làm việc).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường.

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Cyclohexanone	mg/Nm ³	400	Không thực hiện	Không thực hiện
2	Metanol	mg/Nm ³	260		
3	Etylaxetat	mg/Nm ³	1400		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải**

1.1. Mạng lưới thu gom bụi, khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý khí thải

- Hơi dung môi khu vực in: Thực hiện thông thoáng nhà xưởng bằng hệ thống cửa sổ, hệ thống quạt hút.

- Hơi dung môi tại buồng rửa khuôn được thu bằng hệ thống chụp hút, ống dẫn và quạt hút lưu lượng 1.200m³/h đưa về hệ thống xử lý bằng than hoạt tính. Khí sạch sau xử lý thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

Công ty lắp đặt 01 hệ thống thu gom và xử lý hơi dung môi khu vực buồng rửa khuôn in.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Hơi dung môi khu vực buồng rửa khuôn in → ống hút → Quạt hút → ống dẫn → thiết bị hấp phụ bằng than hoạt tính → Khí sạch thoát ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 1.200 m³/h/hệ thống.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, phòng ngừa ứng phó sự cố

- Biện pháp phòng tránh:

+ Đào tạo, huấn luyện công nhân vận hành nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

+ Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải.

+ Thường xuyên thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý khí thải bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định.

+ Trang bị các thiết bị dự phòng (quạt hút, than hoạt tính...) để thay thế cho các thiết bị của hệ thống xử lý bụi, khí thải khi xảy ra sự cố.

- Biện pháp khắc phục:

+ Thông báo cho phụ trách, tổ cơ điện hỗ trợ khắc phục sự cố.

+ Thông báo/thuê đơn vị xây lắp đến bảo dưỡng/ khắc phục sự cố.

+ Xác định chất lượng khí thải đầu ra sau khi khắc phục sự cố, chỉ thải ra môi trường khi chất lượng đạt tiêu chuẩn.

+ Thay thế kịp thời các thiết bị hỏng.

+ Dừng hoạt động sản xuất tại khu vực có thiết bị hỏng cho đến khi thiết bị hoạt động bình thường.

+ Khi sự cố ở mức nghiêm trọng, Công ty phải báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và tạm ngừng sản xuất để khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Tối đa 06 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải phải vận hành thử nghiệm:

01 hệ thống xử lý hơi dung môi, công suất 1200m³/h/hệ thống.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 01 điểm (trên ống thải của hệ thống xử lý khí thải).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: 01 lần/ngày, mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3.3. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải về Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng trong trước thời điểm kết thúc vận hành thử nghiệm 20 ngày.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành thường xuyên, hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND
ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

+ 01 nguồn phát sinh: Từ hoạt động máy móc thiết bị sản xuất (Xưởng E-10)

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Tọa độ vị trí các điểm phát sinh tiếng ồn theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰: X(m): 2317704; Y(m): 569423

3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT); độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT). Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
			6h-21h	21h-6h		
1	Tiếng ồn	dBA	70	55	Không thực hiện	Khu vực thông thường
2	Độ rung	dB	75	Mức nền		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Bố trí các khu để xe rộng rãi, thông thoáng từ mọi phía; thực hiện lắp đặt cầu trục đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm làm giảm chấn động khi hoạt động; trang bị xe nâng, cầu mới; định kỳ bảo dưỡng

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Quy định các phương tiện vận tải khi vào dự án trong thời gian dừng đỗ xuất, nhập hàng không nổ máy.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số số 01/GPMT-UBND
ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Chất thải rắn nguy hại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	70	17 02 03
2	Dầu truyền nhiệt (dầu làm mát)	Lỏng	1.200	17 03 05
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại dính thành phần nguy hại	Rắn	690	18 01 02
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa dính thành phần nguy hại	Rắn	300	18 01 03
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	700	18 02 01
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	5	16 01 06
7	Pin thải	Rắn	0,5	16 01 12
8	Mực in/nước thải chứa mực in	Lỏng	8.000	08 02 01 19 10 01
9	Than hoạt tính xử lý hơi dung môi	Rắn	240	12 01 04
	Tổng		11.205,5	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTTT
1	Vải vụn, chi tiết bằng vải (vải không dệt, vải polyeste)	Rắn	110	-
2	Bavia giấy, bao bì catton hỏng, lõi cuộn bằng giấy	Rắn	40.350	12 08 03
3	Nilon, bao bì nhựa, dây nhựa,	Rắn	3.700	-

	dây chun, màng PE			
4	Vải cao su		810	12 08 06
5	Sản phẩm lỗi các loại	Rắn	500	19 03 03
6	Bùn bề tự hoại	Lỏng	2000	-
Tổng			46.673	47.470

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 15,8 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Trang bị các thùng chứa rác thải nguy hại có dung tích 50 -100 lít/thùng, bằng vật liệu nhựa hoặc composite có nắp đậy. Mỗi loại chất thải được chứa riêng, trên mỗi thùng có kí hiệu cảnh báo nguy hiểm, mã CTNH và tên các loại chất thải nguy hại.

- Trang bị 03 thùng chứa nước thải mực in dung tích 1000 lít/thùng.

- Công ty bố trí khu vực chứa chất thải diện tích 20m². Nền xi măng chống thấm, bố trí cửa quản lý, phía ngoài cửa dán biển cảnh báo. Trong kho bố trí các thùng dụng cụ (các thùng chứa có nắp đậy) để lưu giữ chất thải.

- Thuê đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Trang bị thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng chứa có dung tích 50- 100 lít/thùng, đặt tại khu vực sản xuất để thu gom chất thải. Đối với rác thải Bao bì carton, nilon, giấy, nhựa, cao su... chứa vào các bao dứa hoặc bao nilon mỗi loại chứa riêng biệt.

Công ty bố trí khu vực chứa chất thải diện tích 15m² trong hạng mục công trình nhà xưởng. Trong khu vực chứa chất thải lắp đặt biển cảnh báo; bố trí cửa ra vào để quản lý. Bên trong khu chứa chất thải bố trí dụng cụ (các thùng chứa có nắp đậy) để lưu giữ chất thải.

- Thuê đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị thùng chứa có nắp đậy, dung tích 10-20lit/thùng để thu gom chất thải sinh hoạt. Ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại; hệ thống thu gom nước mưa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

3. Hệ thống tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có**II. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kết hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND

ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của Cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.